

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 363/2020/DS-ST

Ngày 04/12/2020

V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Huỳnh Văn Phó;**

**Ông Nguyễn Hoàng Lợi;**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Bùi Thị Cẩm Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.**

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2020/QĐST-DS ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Võ Thị Lệ Q**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp HB, xã HB, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**\* Bị đơn: Thiều Huỳnh L**, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn Võ Thị Lệ Q trình bày:**

Vào khoảng tháng 4/2019 đến tháng 7/2019, chị Q có cho anh Thiều Huỳnh L vay tiền nhiều lần, cụ thể về thời gian và số tiền của mỗi lần vay thì chị Q không nhớ. Đến ngày 03/8/2019, chị Q và anh L tổng kết lại số nợ và làm "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền", với nội dung anh L có vay của chị Q số tiền 116.700.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận miệng là anh L sẽ trả số

tiền này trong thời gian 03 tháng kể từ ngày làm hợp đồng, mục đích vay tiền là để anh L xoay trả khó khăn về kinh tế, anh L đã thừa nhận số nợ và ký tên ghi họ tên trong hợp đồng. Sau khi làm hợp đồng vay, anh L có trả cho chị Q được 04 lần với tổng số tiền là 12.200.000 đồng (cụ thể: trả 200.000đồng vào tháng 7/2019, 10.000.000đồng vào ngày 10/6/2020 và 2.000.000đồng vào ngày 13/7/2020). Tính đến nay, anh L còn nợ chị Q là 104.500.000đồng. Chị Q đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh L không trả tiếp số nợ trên. Nay chị Q khởi kiện yêu cầu anh L trả số tiền 104.500.000đồng, không yêu cầu trả lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại bản khai và các lời khai tại Tòa án, bị đơn Thiều Huỳnh L trình bày:*

Anh L thừa nhận có vay tiền của chị Q nhiều lần, đến ngày 03/8/2019 tổng kết nợ lại thì anh L nợ của chị Q tổng cộng là 116.700.000 đồng, anh L có ký tên và ghi họ tên vào Hợp đồng cho cá nhân vay tiền vào ngày 03/8/2019 do chị Q viết sẵn, khi vay không có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn vay mà chỉ thỏa thuận trả dần hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi làm hợp đồng cho cá nhân vay nợ thì anh L trả được cho chị Q 05 lần với tổng số tiền là 20.000.000 đồng (cụ thể: vào tháng 11/2019 trả 2.000.000 đồng, tháng 01/2020 trả 1.000.000 đồng, tháng 6/2020 trả 10.000.000 đồng và 5.000.000 đồng, tháng 7/2020 trả 2.000.000 đồng) tất cả các lần trả tiền này không có làm giấy tờ. Tính đến nay anh L chỉ còn nợ chị Q số tiền là 96.700.000 đồng. Vì vậy, anh L không đồng ý với yêu cầu trả số tiền 104.500.000 đồng, anh L đồng ý trả 96.700.000 đồng, với hình thức trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Võ Thị Lệ Q yêu cầu bị đơn Thiều Huỳnh L hoàn trả số tiền vay còn nợ nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Căn cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” đề ngày 03/8/2019 có chữ ký đề tên của Thiều Huỳnh L và Võ Thị Lệ Q. Anh L và chị Q đều thừa nhận hợp đồng trên là do hai người cùng thực hiện.

[2] Về nội dung “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” đề ngày 03/8/2019 nêu: Chị Võ Thị Lệ Q cho anh Thiều Huỳnh L vay số tiền 116.700.000 đồng, không nêu thời hạn vay, mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên... Tại phiên tòa, anh L thừa nhận số tiền vay 116.700.000 đồng trên; chị Q thống nhất bằng lời nói với anh L là không phải trả lãi và anh L có nghĩa vụ trả dần hàng tháng

2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Theo đó, từ ngày viết hợp đồng đến nay anh L không trả lãi và trả 05 lần vốn vay được 20.000.000 đồng, nhưng chị Q chỉ thừa nhận 12.200.000 đồng.

Qua đối chiếu các lần trả, chị Q và anh L thống nhất các lần anh L trả nợ như sau: tháng 7/2019 trả 200.000 đồng, ngày 10/6/2020 trả 10.000.000 đồng và chuyển khoản trong tháng 6/2020 là 5.000.000 đồng, ngày 13/7/2020 trả 2.000.000 đồng; Tổng cộng anh L đã trả cho chị Q số tiền 17.200.000 đồng, do chị Q và anh L cùng thống nhất số tiền đã trả 17.200.000 đồng là trả tiền vốn vay, nên Hội đồng xét xử xác định số tiền anh L còn nợ chị Q là 99.500.000 đồng.

Xét về thời gian trả nợ, đây là giao dịch đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại Điều 469 của Bộ luật dân sự thì khi chị Q có quyền đòi lại tiền bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho anh L biết trước thời gian hợp lý. Xét, vào ngày 31/8/2020, Ủy ban nhân dân xã Bình Đức, huyện Châu Thành đã tổ chức hòa giải giữa anh L và chị Q về số tiền vay của chị Q, đến ngày 29/9/2020 chị Q viết đơn khởi kiện; xem đây là khoảng thời gian hợp lý báo cho anh L biết việc đòi nợ của chị Q. Từ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, buộc anh L phải trả số tiền nợ vay 99.500.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của chị Q được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị Lệ Q

Buộc anh Thiều Huỳnh L có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Lệ Q số tiền vay còn nợ là 99.500.000 đồng (Chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh L chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

**Về án phí:**

Anh Thiều Huỳnh L chịu 4.975.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Võ Thị Lệ Q số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.600.000 đồng theo biên lai số 0003374 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

**Đỗ Thị Minh Nguyệt**